TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 5 -2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Cao Trí và ông Bùi Thế Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 52/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/3/2025; Quyết định hoãn phiên toà số 45/2025/QĐST -HNGĐ ngày 21/4/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lưu Thị T, sinh năm 1977; thường trú: Số A V, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Số D đường Đ, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Ngọc S, sinh năm 1968; thường trú: Số A V, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Số D đường Đ, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 07/02/2025 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lưu Thị T trình bày:

Bà Lưu Thị T và ông Trần Ngọc S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 006 quyển số I ngày 15/01/2002.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không nói chuyện và chia sẻ với nhau dẫn đến thường xuyên cãi nhau, ngoài ra ông S có hành vi lăng nhục, đánh đập bà T nhiều lần. Bà T xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông S không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông S.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà và ông S có 02 con chung, cháu Trần Mạnh C, sinh ngày 15/12/2013 và cháu Trần Ngọc Thanh P, sinh ngày 20/09/2003. Sau khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu P đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Trần Ngọc S:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bằng hình thức niêm yết công khai và yêu cầu ông Trần Ngọc S có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của bà Lưu Thị T nhưng ông S không có ý kiến cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Tòa án triệu tập ông S tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia hòa giải vào ngày 21/3/2025 nhưng ông S vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến, không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì để thể hiện ông S đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của bà T.

- *Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, nghề nghiệp, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Lưu Thị T và ông Trần Ngọc S tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường D và được cung cấp như sau*: Trước khi nộp đơn ly hôn tại Tòa án, bà Lưu Thị T không có đơn yêu cầu Hội liên hiệp phụ nữ phường D tiến hành hòa giải. Hội liên hiệp phụ nữ phường D, thành phố D cũng không có thông tin trình báo về mâu thuẫn giữa vợ, chồng bà Lưu Thị T và ông Trần Ngọc S. Vì vậy, về tình trạng quan hệ hôn nhân, nghề nghiệp, nguyên nhân mẫu thuẫn giữa ông, bà thì Hội liên hiệp phụ nữ phường D không biết được.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, việc tiến hành tố tụng đã đảm bảo tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông S đã có những mâu thuẫn trầm trọng. Sau khi bà T nộp đơn ly hôn, Tòa án đã triệu tập ông S đến Tòa nhiều lần nhưng ông S không đến, chứng tỏ ông S cũng không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa ông và bà T. Do vậy, việc bà T yêu cầu ly hôn là có cơ sở. Về con chung: Cháu C đang sống cùng bà T và có nguyện vọng được ở với bà T nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cháu C cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Về về tài sản chung và nghĩa vụ chung do bà T không yêu cầu giải quyết. Nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lưu Thị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn ông Trần Ngọc S đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt 02 lần liên tiếp không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị T và ông Trần Ngọc S là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 006 quyển số I do Ủy ban nhân dân Phường B1, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/01/2002 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của bà T thì thực tế cuộc sống vợ chồng của bà và ông S có

nhiều mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm về cuộc sống không đồng nhất dẫn đến không thể nói chuyện và chia sẻ với nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, ông S có hành vi lăng nhục và đánh đập bà T nhiều lần. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập ông S đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông S không đến tham gia hòa giải, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn và chính ông S cũng không quan tâm và không muốn hàn gắn. Vì vậy, bà T yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Giữa bà Lưu Thị T và ông Trần Ngọc S có 02 con chung là cháu Trần Mạnh C, sinh ngày 15/12/2013 và cháu Trần Ngọc Thanh P, sinh ngày 20/09/2003. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu C. Tòa án đã triệu tập ông S để trình bày ý kiến về việc nuôi con chung nhưng ông S vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng. Xét thấy, hiện cháu C đang sống cùng bà T và có nguyện vọng mong muốn ở với bà T. Vì vậy, việc giao cháu C cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn sẽ bảo đảm quyền lợi của phụ nữ, trẻ em khi vợ chồng ly hôn, phù hợp với nguyện vọng của cháu và quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về cháu P đã đủ tuổi trưởng thành, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lưu Thị T không yêu cầu ông Trần Ngọc S phải cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của bà T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà tề không yêu Tòa án giải quyết.

[6] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp ly hôn, nuôi con của bà Lưu Thị T đối với ông Trần Ngọc S.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lưu Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Đ a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lưu Thị T về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" đối với bị đơn ông Trần Ngọc S.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị T được ly hôn với ông Trần Ngọc S (theo giấy chứng nhận kết hôn số 006 quyển số I do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/01/2002).

1.2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Trần Mạnh C, sinh ngày 15/12/2013 cho bà Lưu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, bà Lưu Thị T phải tạo điều kiện cho ông Trần Ngọc S thăm nom con, không ai có quyền cản trở ông Trần Ngọc S thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

1.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lưu Thị T không yêu cầu ông Trần Ngọc S cấp dưỡng nuôi con.

1.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Lưu Thị T không yêu cầu giải quyết

2. Về án phí dân sự Hôn nhân sơ thẩm: Bà Lưu Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007708 ngày 11/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn bà Lưu Thị T và bị đơn ông Trần Ngọc S vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHADS thành phố Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VP, HS (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh